

## ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở KHU VỰC NÔNG THÔN HUYỆN PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Hoàng Thị Hoa<sup>1,\*</sup>, Vũ Thị Hải Anh<sup>2</sup>, Hồ Lương Xinh<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên,

<sup>2</sup>Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên

### TÓM TẮT

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước, đặc biệt là các địa phương đang đi lên phát triển kinh tế từ nông nghiệp nông thôn. Định hướng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở khu vực nông thôn huyện Phổ Yên dựa trên cơ sở sản xuất nông nghiệp nông thôn để phù hợp với những lợi thế và tiềm năng của huyện. Vì vậy việc đưa ra các nhóm giải pháp để giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển là vấn đề hết sức cần thiết trong công cuộc hiện nay.

**Từ khóa:** *Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNN&V), nông thôn, Phổ Yên, Thái Nguyên.*

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa cho phép khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn vốn, công nghệ và thị trường, tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm bớt sự giàu nghèo, hỗ trợ sự phát triển cho các doanh nghiệp lớn. Với một số lượng đông đảo, chiếm 96% tổng số doanh nghiệp của cả nước đã tạo công ăn việc làm cho gần một nửa số lao động trong các doanh nghiệp, đóng góp đáng kể vào GDP và kim ngạch xuất khẩu của cả nước, các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam đang khẳng định vai trò không thể thiếu của mình trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Phổ Yên là một huyện trung du miền núi nằm ở phía Nam của tỉnh Thái Nguyên Cùng với sự phát triển của dân số ngày một đông đã làm cho quỹ đất ngày càng hạn hẹp điều này đã làm dư thừa một lượng lớn lao động. Việc phát triển các DNN&V sẽ giải quyết được phần nào nỗi bức xúc về việc làm ngày một gia tăng trên địa bàn huyện, nhằm hạn chế được một số lượng lớn lao động đang rời bỏ quê hương để đi các tỉnh khác kiếm sống. Tuy nhiên, thực tế hiện nay các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Phổ Yên đang hoạt động với quy mô vốn và lao động chưa hợp lý trong

từng lĩnh vực hoạt động, trình độ tổ chức quản lý còn thấp kém, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh còn thấp. Việc tìm ra định hướng và giải pháp nhằm phát triển DNN&V cả về số lượng và chất lượng ở huyện Phổ Yên là việc làm cấp thiết và có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển kinh tế của huyện.

### PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Ngoài nguồn số liệu thứ cấp, chúng tôi tiến hành điều tra toàn bộ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện phổ theo như số liệu thống kê của huyện.

Các phương pháp như phân tích cơ bản như phương pháp thống kê kinh tế, phương pháp chuyên gia, chuyên khảo, phương pháp so sánh... và một số phương pháp khác cũng được sử dụng trong nghiên cứu này.

### KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa

Ta thấy số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa ở huyện Phổ Yên không ngừng tăng lên, từ 90 doanh nghiệp (2008), đến 122 doanh nghiệp (2009), và 135 doanh nghiệp (2010), bình quân qua 3 năm số lượng doanh nghiệp tăng 23,11%. Doanh nghiệp tư nhân luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số doanh nghiệp: chiếm 43,33% (2008), 45,08% (2009), và 42,96% (2010). Số lượng công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn cũng tăng lên đáng kể. Năm 2008 số lượng công ty TNHH là 21 (chiếm 23,33%) thì đến năm 2010 là 35 công

\* Tel: 0913 888 044 ; Email: hthoatng@gso.gov.vn

ty (chiếm 25,93%), bình quân qua 3 năm số công ty TNHH tăng 29,39%. Công ty cổ phần năm 2008 là 17 công ty, đến năm 2010 tăng lên là 25 công ty, như vậy bình quân qua 3 năm số lượng công ty cổ phần tăng 21,52%. Điều này đã thể hiện xu hướng phát triển và cơ cấu doanh nghiệp nhỏ và vừa của huyện Phổ Yên theo hướng tăng các công ty cổ phần và công ty TNHH đây cũng là xu hướng chung của toàn tỉnh Thái Nguyên, góp phần phát triển kinh tế của huyện.

### Kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Nhìn vào kết quả sản xuất kinh doanh ta thấy phần lớn các doanh nghiệp chủ yếu doanh thu từ hoạt động bán hàng là chính, còn doanh thu từ các hoạt động khác là ít. Doanh thu bình quân 1 cơ sở năm 2008 là 16.819 triệu đồng đến năm 2010 là 17.760 triệu đồng, bình quân qua 3 năm doanh thu tăng 26,43%.

Qua số liệu tại bảng 2 ta thấy tổng lợi nhuận trước thuế bình quân của một cơ sở năm 2008

là 521,54 triệu đồng đến năm 2010 là 769 triệu đồng, bình quân qua 3 năm tổng lợi nhuận trước thuế tăng 49,01%. Lợi nhuận chủ yếu là thu từ hoạt động sản xuất kinh.

### Hiệu quả kinh tế của các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Hiệu quả kinh tế tính BQ/1 cơ sở ta thấy bình quân 1 lao động tạo ra doanh thu năm 2008 là 677,28 triệu đồng/lao động/năm, đến năm 2010 là 692,95 triệu đồng/lao động/năm, bình quân qua 3 năm tăng 1,82%. Đối với doanh nghiệp cứ đầu tư 1 triệu đồng TSCĐ thì năm 2008 tạo ra 5,85 triệu đồng doanh thu, đến năm 2010 tạo ra được 7,25 triệu đồng doanh thu, bình quân qua 3 năm tăng 16,41%.

Nếu xét hiệu quả kinh tế đơn thuần trên một số tiêu chí truyền thống thì hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa thấp hơn nhiều so với doanh nghiệp lớn nhưng nếu tính hiệu quả kinh tế xã hội trong tổng thể thì hiệu quả kinh doanh của khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa cao hơn nhiều.

**Bảng 1.** Số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở huyện Phổ Yên

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		So sánh (%)		
	Số lượng (DN)	Cơ cấu (%)	Số lượng (DN)	Cơ cấu (%)	Số lượng (DN)	Cơ cấu (%)	2009 /2008	2010/ 2009	Tốc độ phát triển
<b>Tổng số DN</b>	<b>90</b>	<b>100,00</b>	<b>122</b>	<b>100,00</b>	<b>135</b>	<b>100,00</b>	<b>135,56</b>	<b>110,66</b>	<b>123,11</b>
1. Hợp tác xã	13	14,44	16	13,11	17	12,59	123,08	106,25	114,66
2. DN tư nhân	39	43,33	55	45,08	58	42,96	141,03	105,45	123,24
3. Công ty TNHH	21	23,33	29	23,77	35	25,93	138,10	120,69	129,39
4. Công ty cổ phần	17	18,89	22	18,03	25	18,52	129,41	113,64	121,52

(Nguồn: Chi Cục Thống kê huyện Phổ Yên, 2008-2010)

**Bảng 2.** Kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở huyện Phổ Yên

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		So sánh (%)		
	Tổng số	BQ/ Cơ sở	Tổng số	BQ/ Cơ sở	Tổng số	BQ/ Cơ sở	2009 /2008	2010 /2009	Tốc độ phát triển
<b>I. Doanh thu (DT)</b>	<b>1.513.717</b>	<b>16.819,00</b>	<b>2.096.325</b>	<b>17.183,00</b>	<b>2.397.608</b>	<b>17.760,00</b>	<b>138,49</b>	<b>114,37</b>	<b>126,43</b>
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp DV	1.402.200	15.580,00	1.944.680	15.940,00	2.227.500	16.500,00	138,69	114,54	126,62
2. Doanh thu từ hoạt động tài chính	65.750	730,56	89.487	733,50	100.458	744,13	136,10	112,26	124,18
3. Thu nhập khác	45.767	508,52	62.158	509,49	69.650	515,93	135,81	112,05	123,93
<b>II. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>46.939</b>	<b>521,54</b>	<b>74.338</b>	<b>609,33</b>	<b>103.815,00</b>	<b>769,00</b>	<b>158,37</b>	<b>139,65</b>	<b>149,01</b>
- LN SXKD	37.625	418,06	61.698	505,72	89.485	662,85	163,98	145,04	154,51
- LN hoạt động tài chính	2.350	26,11	3.215	26,35	3.685	27,30	136,81	114,62	125,71
- LN hoạt động khác	6.964	77,38	9.425	77,25	10.645	78,85	135,34	112,94	124,14

Thể hiện qua các vấn đề: Thu hút một lượng vốn nhân rồi trong dân; tạo ra nhiều việc làm với chi phí thấp và chủ yếu bằng vốn của dân mà lẽ ra Nhà nước phải tốn rất nhiều vốn đầu tư để giải quyết việc làm; tăng tính cạnh tranh trong nền kinh tế do số lượng doanh nghiệp và số lượng chủng loại hàng hoá tăng lên rất nhanh; làm cho nền kinh tế đặc biệt là các doanh nghiệp lớn hoạt động hiệu quả hơn; tăng mức độ an toàn giảm bớt rủi ro trong nền kinh tế thị trường biến động do tăng lượng hàng hoá cũng như số doanh nghiệp có thể thay thế; đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng với giá rẻ hơn và thuận tiện hơn; đa dạng hoá và tăng thu nhập dân cư góp phần xóa đói giảm nghèo.

#### Lao động và thu nhập của lao động trong của các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Nếu xét theo lao động và thu nhập của người lao động ta thấy số lao động thu hút vào doanh nghiệp năm 2008 là 2.235 lao động đến năm 2010 là 3.460 lao động, tăng 1,5 lần so với năm 2008. Lương bình quân năm 2008 là 1.750.000 đồng/người/năm thì đến năm 2010 đã đạt 2.510.000 đồng/người/năm.

#### Thị trường tiêu thụ sản phẩm

Các DNN&V khu vực nông thôn có hai loại thị trường chính: một loại chủ yếu để bán cho thị trường địa phương, một loại chủ yếu để bán trên thị trường các thành phố lớn. Khoảng 1/3 các doanh nghiệp chỉ bán sản phẩm của mình trên thị trường địa phương, 18% số

(Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả, 2008-2010)

doanh nghiệp hộ gia đình và 14% số doanh nghiệp tư nhân bán toàn bộ sản phẩm ở các thành phố lớn. Như vậy, trên 70% số sản phẩm của các doanh nghiệp được tiêu thụ tại địa phương và thị trường trong tỉnh, thị trường ngoài tỉnh chỉ chiếm 22,7%. Việc tiêu thụ hàng hoá phụ thuộc chủ yếu vào mạng lưới phân phối cá nhân và các doanh nghiệp tư nhân không chính thức ở địa phương.

Còn DNN&V ở nông thôn hầu như chưa đủ năng lực để tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nên hầu hết các sản phẩm sản xuất ra được tiêu thụ tại thị trường trong nước, bên cạnh đó lại luôn bị sức ép cạnh tranh lớn của các sản phẩm nhập ngoại, của các sản phẩm cùng loại do các doanh nghiệp lớn sản xuất. Khoảng 80% doanh nghiệp sử dụng nguyên liệu tại chỗ đáp ứng 50-60% nhu cầu nguyên liệu dùng vào sản xuất.

Giá thành cao, chất lượng thấp, mẫu mã kiểu dáng chậm được cải thiện, khả năng cạnh tranh trên thị trường kém là những thách thức lớn đối với các DNN&V ở nông thôn mong muốn xuất khẩu, đến nay mới chỉ có khoảng 7-10% các sản phẩm của các DNN&V nông thôn và khoảng 1% sản phẩm các hộ ngành nghề được xuất khẩu ra thị trường quốc tế, trong khi đó các doanh nghiệp Nhà nước xuất khẩu 21% sản lượng.

**Bảng 3.** Hiệu quả kinh tế tính bình quân trên 1 cơ sở doanh nghiệp nhỏ và vừa

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	So sánh (%)		
					2009 /2008	2010 /2009	Tốc độ phát triển
Doanh thu/Lao động	Tr.đ/lđ	677,28	686,19	692,95	101,32	102,31	101,82
Doanh thu/Tổng TS	Lần	1,51	1,54	1,58	101,99	104,64	103,31
Doanh thu/TSCĐ	Lần	5,85	6,37	7,25	108,89	123,93	116,41
Lợi nhuận/Lao động	Lần	21,00	24,33	30,00	115,86	142,86	129,36
Lợi nhuận/Tổng TS	Lần	0,04	0,05	0,07	125,00	175,00	150,00
Lợi nhuận/TSCĐ	Lần	0,18	0,23	0,31	127,78	172,22	150,00

(Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả, 2008-2010)

**Bảng 4.** Lao động và thu nhập của người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
- Lao động bình quân (lao động)	2.235	3.055	3.460
- Tổng thu nhập của người lao động (nghìn đồng)	46.935	74.346	104.215

- Thu nhập bình quân/người/tháng (nghìn đồng)

1.750

2.028

2.510

(Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả, 2008-2010)

Mối quan hệ giữa các DNN&V khu vực nông thôn với khách hàng dường như ít mật thiết hơn so với hệ thống các DNN&V trong nền kinh tế nói chung. Các doanh nghiệp nông thôn dường như có nhiều khách hàng hơn, ít khi sản phẩm theo đơn đặt hàng trước và hiếm có các hợp đồng phụ. Sự khác nhau giữa các DNN&V khu vực nông thôn với các DNN&V ở chỗ các DNN&V khu vực nông thôn có mối quan hệ không được chặt chẽ với khu vực nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước chỉ cung ứng dưới 10% đầu vào cho doanh nghiệp nông thôn và mua sản phẩm với tỷ lệ ít hơn 10%.

#### **Định hướng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở huyện Phổ Yên**

*Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở khu vực nông thôn trên cơ sở phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn:* Phát triển DNN&V ở nông thôn, đặc biệt là hộ ngành nghề phù hợp với điều kiện và tiềm năng của từng địa phương được coi là con đường cơ bản để giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động nông nghiệp, chuyển sản xuất tự cấp tự túc ở nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa, tăng thu nhập.

*Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với lợi thế và tiềm năng của huyện Phổ Yên:* Phát triển DNN&V nông thôn trước hết phải tập trung vào các ngành có nhiều tiềm năng, có lợi thế so sánh nhằm thu hút nhiều và nhanh lực lượng lao động từ nông nghiệp chuyển sang. Những tiềm năng và lợi thế so sánh đó là: Nguyên vật liệu tại chỗ, nghề truyền thống và nghề mới, lao động dồi dào và giá nhân công hạ, thị trường tiêu thụ tiềm năng lớn và yêu cầu không cao. Phổ Yên là huyện có tiềm năng về du lịch.

*Doanh nghiệp nhỏ và vừa cần được ưu tiên phát triển trên cơ sở thị trường trong một số ngành lựa chọn:* Trước hết, cần ưu tiên phát triển trên cơ sở thị trường các ngành công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy hải sản sau thu hoạch, chế biến lương thực thực phẩm và một số ngành thích hợp với điều kiện phân tán ở nông thôn, gắn với nguồn tài nguyên tự nhiên, sử dụng nhiều nguyên liệu và lao động tại chỗ nhưng không đòi hỏi trình độ tay nghề cao như các ngành bảo quản, dệt may, thủ công mỹ nghệ, sản xuất vật liệu xây dựng, lắp ráp máy móc...

*Doanh nghiệp nhỏ và vừa cần được khuyến khích phát triển trong một số ngành mà doanh nghiệp lớn không có lợi thế tham gia:* Trước hết cần phát triển có chọn lọc các doanh nghiệp thuộc một số ngành trực tiếp phục vụ nông nghiệp: công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí sửa chữa, xây dựng nông thôn... Đặc biệt chú trọng công nghiệp chế biến nông lâm hải sản bởi lẽ đây là ngành có quan hệ trực tiếp và có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp.

*Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong mối liên kết giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với nhau, với doanh nghiệp lớn và với thành thị:* Các doanh nghiệp đều coi những doanh nghiệp khác là đối thủ cạnh tranh của mình trong việc tiếp cận nguồn nguyên liệu cũng như trong tiêu thụ sản phẩm. Chính sự thiếu tin cậy giữa các doanh nghiệp bị hạn chế khả năng phát triển chuyên sâu của doanh nghiệp, hạn chế cơ hội để doanh nghiệp đổi mới và phát triển. Để khắc phục tình trạng này các doanh nghiệp cần phải coi hợp tác, phối hợp và hoặc chuyển giao lợi thế giữa các doanh nghiệp có liên quan và sự hỗ trợ lẫn nhau sẽ mang lại lợi thế cạnh tranh.

**Bảng 5.** Thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Chỉ tiêu	DVT: %		
	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
<b>Thị trường tiêu thụ sản phẩm</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>
- Thị trường tiêu thụ tại huyện	52,2	44,7	40,6

- Thị trường tiêu thụ trong tỉnh	25,6	28,1	29,4
- Thị trường ngoài tỉnh	18,7	21,8	22,7
- Thị trường xuất khẩu	3,5	5,4	7,3

(Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả, 2008-2010)

## Một số giải pháp phát triển DNN&V ở nông thôn huyện Phổ Yên

### \* Nhóm giải pháp trực tiếp

#### Nâng cao năng lực tài chính

- Thực hiện sự hợp tác dưới nhiều hình thức như liên doanh, liên kết... để tăng cường khả năng tài chính.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tự có và vốn đi vay.

- Cho phép các doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất kinh doanh có hiệu quả được quyền phát hành cổ phiếu nhằm thu hút vốn nhân rồi của người lao động làm việc trong doanh nghiệp của dân và của các doanh nghiệp khác.

#### Đổi mới công nghệ

Các doanh nghiệp có thể thực hiện các giải pháp sau để nâng cao trình độ công nghệ và để đạt được hiệu quả cao.

- Tiến hành liên doanh liên kết với các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước để tạo ra những cơ sở kỹ thuật tài chính đủ.

- Tiến hành nghiên cứu để đưa ra những công nghệ phù hợp với doanh nghiệp vừa tiết kiệm được chi phí vừa nâng cao được trình độ nghiên cứu công nghệ của doanh nghiệp.

#### Đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ lao động

- Thực hiện liên kết đào tạo với các trường chuyên nghiệp ở Tỉnh, trung ương, cử người đi học các lớp nâng cao cả về công nghệ, quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp, tổ chức các lớp và mời chuyên gia, các nhà khoa học của Thành phố và trung ương về đào tạo.

- Thực hiện cơ chế tuyển dụng linh hoạt thông qua chính sách ưu tiên những người có trình độ cao về địa phương làm việc

- Tiếp tục triển khai chủ trương xã hội hoá trong đào tạo nghề nhằm huy động sự đóng góp của tất cả các thành phần kinh tế và các tổ chức xã hội.

### Mở rộng thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Đối với thị trường quốc tế: Phổ Yên cần đẩy mạnh phát triển các thị trường, các sản phẩm truyền thống để hội nhập với thị trường quốc tế, trước hết là các sản phẩm: chè, thủ công truyền thống và nông sản sạch thông qua các dự án liên kết sản xuất và chế biến như chè, đại gia súc và dược liệu.

- Đối với thị trường trong nước: cần tận dụng triệt để lợi thế về đầu mối giao thông với các vùng trong nước để quảng bá, trao đổi sản phẩm.

- Đối với thị trường trên địa bàn Huyện cần khuyến khích phát triển đa dạng, năng động để có thể thu hút và thích ứng với nhiều tầng lớp tiêu dùng khác nhau, ở các vùng với các sản phẩm đặc trưng của mỗi vùng.

### \* Nhóm giải pháp gián tiếp

#### Tăng cường vai trò của Nhà Nước trong việc hỗ trợ

- Ban hành bổ sung và sửa đổi các chính sách, quy định hiện hành liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Ban hành các luật riêng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Kiện toàn hệ thống tổ chức, quản lý các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### Xây dựng cơ sở hạ tầng

- Tiến hành nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông trong Huyện, đặc biệt là các tuyến đường nối giữa các huyện và các xã.

- Tiến hành xây dựng các khu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tập trung, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vào nề nếp, từ đó tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định, lâu dài của các doanh nghiệp đồng thời thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

*Hỗ trợ về vốn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa*  
Chính sách vốn có tác động mạnh tới việc cải thiện tình hình vốn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp huy động vốn an toàn thuận lợi và khó hiệu quả cần thiết phải đổi mới theo hướng:

- Ưu đãi lãi suất
- Thành lập trung tâm bảo lãnh

*Đổi mới chính sách thuế*

- Đơn giản hoá hệ thống thuế suất, hạ mức thuế suất
- Tránh đánh thuế chồng chéo
- Cải cách cơ chế thu nộp, kiểm tra thuế theo hướng có sự độc lập giữa các bộ phận này, có thể kiểm tra lẫn nhau
- Thực hiện cơ chế tự khai báo mức thuế, Nhà nước kiểm định và doanh nghiệp tự nộp thuế.
- Bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế đồng thời ưu tiên các doanh nghiệp trong nước hơn các doanh nghiệp nước ngoài.
- Mở rộng đối tượng được ưu đãi
- Tăng mức độ ưu đãi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa

*Đào tạo trình độ lao động trong các doanh nghiệp*

- Thành lập trung tâm tư vấn về quản trị kinh doanh nhằm tư vấn cho các doanh nghiệp những chính sách của Nhà Nước.
- Kết hợp với các trường Đại học trên địa bàn, trường dạy nghề để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chủ doanh nghiệp.
- Dành một nguồn ngân sách cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để nâng cao trình độ lao động.

*Cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp*

- Thành lập các ngân hàng dữ liệu về các doanh nghiệp nhỏ và vừa, về thị trường, công nghệ, thể chế... để cung cấp hoặc bán cho các doanh nghiệp với giá hợp lý.

- Phổ biến những thông tin về pháp luật, chính sách... thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phổ biến kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh.
- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các hội trợ triển lãm ở trong và ngoài nước, ký kết các hợp đồng kinh tế với các đối tác trong và ngoài nước.
- Tổ chức các câu lạc bộ để các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

*Xúc tiến xuất khẩu*

- Nhà Nước khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường xuất khẩu tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa liên kết hợp tác với nước ngoài.

*Thị trường và tăng khả năng cạnh tranh*

- Trợ giúp việc trưng bày, giới thiệu quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm có tiềm năng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Chính phủ tạo điều kiện để các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cung ứng hàng hoá và dịch vụ theo kế hoạch mua sắm bằng nguồn ngân sách.
- Chính phủ khuyến khích phát triển hình thức thầu phụ công nghiệp tăng cường sự liên kết giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa với các doanh nghiệp khác.

#### KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng góp cho xã hội khối lượng hàng hoá lớn và giải quyết nhiều việc làm cho người lao động, các DNN&V ở khu vực nông thôn còn tạo nên nguồn thu nhập ổn định cho một bộ phận dân cư, khai thác các nguồn lực và các tiềm năng tại chỗ của các địa phương trên các vùng của đất nước. Đồng thời với việc phát triển các DNN&V đã hình thành nên một đội ngũ các nhà doanh nghiệp năng động, sáng tạo, thúc đẩy sản xuất có hiệu quả hơn. Các doanh nghiệp đã trở thành một bộ phận quan trọng của nền kinh tế, ngày càng gắn bó chặt chẽ với các doanh nghiệp lớn, có tác dụng hỗ trợ, bổ sung thúc đẩy các doanh nghiệp lớn phát triển.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *Chính sách hỗ trợ phát triển DNV&N ở Việt Nam*, PGS.TS. Nguyễn Cúc - Nxb Chính trị Quốc gia.
- [2]. *Giải pháp phát triển DNV&N ở Việt Nam*, GS.TS. Nguyễn Đình Hương - Nxb Chính trị Quốc gia.

- [3]. *Giáo trình Quản trị Kinh doanh*, GS.TS Nguyễn Thành Độ; TS. Nguyễn Ngọc Huyền - Nxb LĐ-XH.
- [4]. *Số liệu Chi Cục Thống kê huyện Phố Yên 2008 - 2010*
- [5]. *Báo cáo huyện Phố Yên lần 8 tháng 3.2010*
- [6]. *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2008 - 2010*.

## SUMMARY

### **ORIENTATION AND SOLUTIONS FOR THE DEVELOPMENT OF SMALL AND MEDIUM-SCALED ENTERPRISES IN RURAL AREAS IN PHO YEN DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE**

**Hoang Thi Hoa<sup>1,\*</sup>, Vu Thi Hai Anh<sup>2</sup>, Ho Luong Xinh<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>*Department of Statistics of Thai Nguyen province*

<sup>2</sup>*College of Agriculture and Forestry - TNU*

Small and medium enterprises play an important role in socio-economic development of the country, especially for areas where the development of economy is still dependent on rural agriculture. The orientation of small and medium enterprises in rural areas in Pho Yen district is to base on agricultural production in order to match the advantages and potential of the district. Therefore, it is necessary to introduce solutions for the development of the small and medium enterprises nowadays.

**Keywords:** *Small and Medium-scaled Enterprises (SME), rural areas, Pho Yen, Thai Nguyen.*

---

\* Tel: 0913 888 044; Email: hthoatng@gso.gov.vn